



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Chuẩn mực kế toán Việt Nam

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020127	Nguyễn Phương	Hoa	22/10/2004	KD10D	01	14	9,0	01	Hoa	Lẻ
2	000002	1001020153	Trần Quang	Khôi	21/11/2004	KD10D	01	13	9,7	01	Khôi	HP chẵn
3	000003	1001020999	Đỗ Diệu	Linh	24/10/2004	KD10D	01	12	6,8	1	Linh	Lẻ
4	000004	1001021012	Hoàng Hương	Ly	02/12/2004	KD10E	01	11	8,0	1	Ly	HP chẵn
5	000005	1001021560	Nguyễn Thủy	Phương	07/08/2004	KD10E	01	10	7,5	1	Phương	Lẻ
6	000006	1001021418	Nguyễn Hồng	Son	15/11/2004	KD10E	01	9	4,7	1	Son	chẵn
7	000007	1001020037	Nguyễn Hoàng	Anh	03/01/2004	KD10G	01	8	6,7	1	Anh	Lẻ
8	000008	1001020070	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	KD10G	01	7	8,6	1	Bình	HP chẵn
9	000009	1001021745	Nguyễn Trà	My	27/03/2003	KD10G	01	6	8,4	1	My	Lẻ
10	000010	1001020023	Đỗ Văn	Anh	23/12/2003	KD10H	01	5	3,0	1	Anh	HP chẵn
11	000011	0810211204	Nguyễn Trần Thiên	Son	26/07/2002	KD8D	01					HP,ĐK
12	000012	0810211042	Nguyễn Thu	Phương	06/04/2002	KD8H	01					HP,ĐK
13	000013	0901020345	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	KD9C	01	4	3,4	1	Huy	HP Lẻ
14	000014	0901020902	Phạm Ngọc	Hà	09/10/2003	KD9D	01					HP,ĐK
15	000015	0901020184	Phạm Thị Bích	Ngọc	14/08/2003	KD9D	01	3	5,3	1	Ngọc	Lẻ
16	000016	0901020161	Đinh Thị	Trang	14/03/2003	KD9G	01	2	3,4	1	Trang	chẵn
17	000017	0901020190	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	KD9H	01	1	5,1	1	Trang	Lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 14

Tổng số tờ giấy thi: 14

Tổng số biên bản: 0

Ngày ...6... tháng ...2... Năm ...2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thùy Linh

Hoàng Thị Duyên